

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU**
TỈNH CÀ MAU
Bản án số 48/2018/HSST
Ngày 21 tháng 3 năm 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Việt Trung

Các Hội thẩm: 1/ Ông Võ Thanh Liêm
2/ Ông Nguyễn Văn Chiến

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân – Là thư Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân Thành phố Cà Mau tham gia phiên toà:
Bà Phạm Trúc Mai - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 46/2018/HSST ngày 28 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ tên: **Ngô Quốc P** - sinh năm 1983; tại thành phố C, tỉnh C; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khóm 4, phường 8, thành phố C, tỉnh C; Chỗ ở: Khóm 4, phường 8, thành phố C, tỉnh C; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông Ngô Thanh P1 và bà Tôn Thị H; Vợ con chưa có; Tiền án: 01, tiền sự: không; Bắt truy nã: Ngày 14.12.2017 (có mặt).

Bị hại:

1/ **Nguyễn Trúc L**, sinh năm 1978; Trú tại: Khóm 6, phường 9, thành phố C, tỉnh C (vắng mặt).

2/ **Liên S** – sinh năm 1972; Trú tại: Khóm 3, phường 1, thành phố C, tỉnh C (vắng mặt).

3/ **Thái Kiều N** – sinh năm 2006; Người đại diện hợp pháp của Thái Kiều N là ông Thái Hoàng U và bà Nguyễn Thị Kiều N1; Cùng trú tại: Số 214/3A đường T, khóm 3, phường 5, thành phố C, tỉnh C (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 21.8.2017 Ngô Quốc P rủ Trần Thanh T đi trộm cắp tài sản thì T đồng ý. T điều khiển xe mô tô biển số 69B1-023.18 chở P, khi đến khóm 3, phường X, thành phố C, P vào nhà chị Nguyễn Trúc L lấy trộm 02 thùng bia Tiger thì bị bắt quả tang.

Tại kết luận định giá số 134/KL-HĐĐG ngày 11.9.2017 thể hiện, tài sản P lấy trộm của chị L có giá trị 620.000 đồng.

Trong thời gian tại ngoại điều tra, P còn tiếp tục thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Ngày 04.9.2017 tại khóm 3, phường 1, thành phố C, bị cáo lấy trộm của ông Liên S 01 mô tơ nước, 01 đồng hồ đo điện, 01 cây kèm mỏ nhọn, 01 bộ chìa khóa 10 cây, 01 cây chữ T10. Tại kết luận định giá số 181/KL-HĐĐG ngày 08.11.2017 thể hiện, tài sản P lấy trộm của ông S có giá trị 827.000 đồng.

Ngày 25/9/2017 tại khóm 3, phường 5, thành phố C, bị cáo lấy trộm của Thái Kiều N 01 xe đạp. Tại kết luận định giá số 186/KL-HĐĐG ngày 13.11.2017 thể hiện, tài sản P lấy trộm của Thái Kiều N có giá trị 900.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 28/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng truy tố:

Về tội danh: Tuyên bố Ngô Quốc P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Ngô Quốc P từ 09 – 12 tháng tù.

- Bị cáo Ngô Quốc P yêu cầu hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Ngô Quốc P khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 21.8.2017 tại khóm 3, phường X, thành phố C, bị cáo lấy trộm của chị L 02 thùng bia Tiger. Ngoài lần trộm cắp này, vào ngày 04.9.2017 tại khóm 3, phường 1, thành phố C, bị cáo lấy trộm của ông S 01 mô tơ nước, 01 đồng hồ đo điện, 01 cây kèm mỏ nhọn, 01 bộ chìa khóa 10 cây, 01 cây chữ T10; tiếp đến ngày 25/9/2017 tại khóm 3, phường 5, thành phố C, bị cáo lấy trộm của N 01 xe đạp. Mục đích bị cáo trộm cắp tài sản của các bị hại nhằm để bán lấy tiền tiêu xài.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo P là có cơ sở để chấp nhận, bởi lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ được và nhiều tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được hành vi của mình là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của các bị hại, là vi phạm pháp luật, phải bị pháp luật xử lý nghiêm khắc. Thế nhưng chỉ vì xem thường quyền sở hữu tài sản của các bị hại, xem thường pháp luật, lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài, nên bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Thực tế, tài sản bị cáo chiếm đoạt của các bị hại theo kết quả định giá là: Tài sản của chị L có giá trị 620.000 đồng, tài sản của ông S có giá trị 827.000 đồng, tài sản của N có giá trị 900.000 đồng. Mặt khác, trước đó năm 2015 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 02 năm tù về tội "Cướp giật tài sản", bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, nhưng chưa được xóa án tích. Lẽ ra sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, bị cáo biết ăn năn, sửa chữa lỗi lầm trở thành người tốt và có ích cho xã

hội nhưng các bị cáo không làm được, ngược lại các bị cáo tiếp tục vi phạm pháp luật hình sự. Do đó lần phạm tội này của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, nên Cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 28/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ.

Hành vi phạm tội do bị cáo gây ra thấy rằng là gây nguy hại cho xã hội, bởi lẽ hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của các bị hại được pháp luật bảo vệ, mà hành vi đó còn gây hoang mang bất bình trong dư luận, làm cho nhân dân không an tâm lao động sản xuất, gây mất trật tự xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn minh địa phương. Tuy tài sản bị cáo trộm đã được thu hồi trả lại cho bị hại xong, nhưng xét thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án kết án về tội chiếm đoạt tài sản nhưng lần phạm tội này, bị cáo lại tiếp tục vi phạm pháp luật hình sự - trộm cắp tài sản. Với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như nhân thân của bị cáo, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống bình thường của xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích, đồng thời cũng để răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên có giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: 02 thùng bia Tiger của chị L; 01 mô tơ nước, 01 đồng hồ đo điện, 01 cây kèm mỏ nhọn, 01 bộ chìa khóa 10 cây, 01 cây chữ T10 của ông S; 01 xe đạp của N. Tất cả các tài sản trên đã được thu hồi và trả lại cho các bị hại xong, các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Trần Thanh T cùng với bị cáo tham gia trộm cắp tài sản của chị L, tuy nhiên hành vi của T chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an thành phố Cà Mau đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T là có căn cứ.

Đối với xe mô tô hiệu honda Wave RSX là tài sản cá nhân của T, ngày 28.9.2017 Công an thành phố Cà Mau trả lại cho T xét thấy là phù hợp.

[6] Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị xử lý đối với bị cáo là có căn cứ.

[7] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã có hành vi, quyết định tổ tụng đúng quy định.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Quốc P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Ngô Quốc P **09 (chín) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 14.12.2017

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Ngô Quốc P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại, đại diện hợp pháp bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Các bị hại; Người ĐDHPBH;
- VKSND tp. Cà Mau;
- CAND tp. Cà Mau;
- Chi cục THADS tp. Cà Mau;
- TAND T. Cà Mau;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VT (TM: TAND TPCM).

Phạm Việt Trung